

TỔNG QUAN

Tại Kỳ họp thứ 6, ngày 23/11, Quốc hội thống nhất chưa thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), mặc dù so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, nhiều nội dung đã được các cơ quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo trình Quốc hội lần này.

Dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý gồm 15 chương và 203 điều (tăng 2 chương và 8 điều, trong đó sửa đổi, chỉnh lý 158 điều so với Dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5). Dự thảo Luật được xây dựng theo chủ trương: “Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về xử lý nợ xấu, chấm dứt tình trạng sở hữu chéo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng và phát triển những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại. Tăng cường năng lực tài chính, quản trị và chất lượng tín dụng của các TCTD, quỹ tín dụng nhân dân bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững”.

Một số nội dung cụ thể như sau:

Dự thảo luật đã chỉnh lý quy định liên quan đến hạn chế thao túng, chi phối TCTD, trong đó điều chỉnh quy định về người có liên quan phù hợp với loại hình QTDND; điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần với cổ đông cá nhân là 5% (thay vì 3% như dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5) và quy định lộ trình giảm dần giới hạn cấp tín dụng xuống 10% vốn tự có đối với một khách hàng và 15% vốn tự có đối với khách hàng và người có liên quan trong 5 năm nhằm giảm thiểu tác động.

Dự thảo Luật cũng quy định nhằm nâng cao khả năng quản trị, điều hành của các TCTD, hạn chế lạm dụng quyền của cổ đông lớn; bổ sung yêu cầu trách nhiệm, các giải pháp từ chính các cổ đông của các TCTD khi các tổ chức này gặp vấn đề; trách nhiệm của những người tham gia hội đồng quản trị và ban điều hành của TCTD; minh bạch hóa thông tin trong hoạt động điều hành, công khai thông tin về tỷ lệ của các cổ đông nắm giữ từ 1% trở lên, ...

Dự thảo luật cũng đã bổ sung, hoàn thiện các nội dung liên quan đến tài chính, hạch toán, báo cáo của TCTD như: khái niệm về vốn điều lệ; doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu từ hoạt động cấp tín dụng, chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí, phân phối lợi nhuận và các quỹ, trong đó bổ sung quy định về tăng vốn điều lệ cho NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ...

Về áp dụng can thiệp sớm TCTD, Dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng sớm hơn so với dự thảo trước đó, cụ thể, đối với trường hợp lỗ lũy kế của TCTD lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ (so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 là 20%), vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục (dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 là 3 tháng liên tục). Thủ tướng có thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt lãi suất 0%/năm với các TCTD bị kiểm soát đặc biệt, do đây là trường hợp sử dụng gián tiếp nguồn lực của Nhà nước trong trường hợp đặc biệt để bảo đảm an toàn hệ thống.

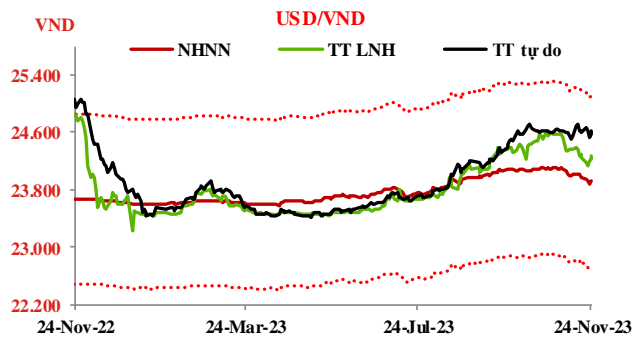
Đối với dự phòng rủi ro, Dự thảo Luật chỉnh lý thành “Việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động do Chính phủ quy định” thay vì Thống đốc NHNN quy định như dự thảo luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5.

Dự thảo Luật đã bổ sung, chỉnh lý nhiều quy định như: thư tín dụng; thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép; tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của tổ TCTD; những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ; công khai, công bố thông tin; TCTD là hợp tác xã; xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay; các hoạt động kinh doanh khác của NHTM; khái niệm và hoạt động của TCTD phi ngân hàng, ...

Dự thảo Luật đã bổ sung 01 chương về Ngân hàng chính sách với 11 điều. Đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, điều kiện thuận lợi cho hoạt động và quá trình phát triển của các NHCS, Quốc hội đề nghị Chính phủ nghiên cứu xây dựng Luật riêng về NHCS, ...

Theo ý kiến Quốc hội, đây là Dự án luật rất khó, phức tạp, có tính chất nhạy cảm, liên quan đến an ninh tài chính quốc gia, an ninh an toàn của hệ thống các TCTD, ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động kinh tế - xã hội. Với vai trò rất quan trọng của Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) đối với nền tài chính quốc gia, chất lượng của dự án luật là vấn đề phải được đặt lên hàng đầu. Do vậy, đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng trên cơ sở khoa học và thực tiễn để tránh trường hợp luật sau khi ban hành nếu có bất cập sẽ gây nhiều tác động, nhất là đối với an ninh, an toàn hệ thống ngân hàng và hoạt động kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc Quốc hội xem xét, chưa thông qua Dự thảo Luật tại Kỳ họp thứ 6 mà sẽ xem xét, thông qua tại kỳ họp sau là cần thiết để các cơ quan có đủ thời gian nghiên cứu rà soát, kỹ lưỡng, thận trọng Dự thảo Luật.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 20/11 – 24/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm mạnh 3 phiên đầu tuần, tăng nhẹ trở lại sau đó. Chốt ngày 24/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.927 VND/USD, giảm tiếp 45 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.073 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH tiếp tục giảm đầu tuần nhưng cuối tuần đã tăng trở lại. Kết thúc phiên 24/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.268 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 24/11, tỷ giá tự do giảm 60 đồng ở chiều mua vào và 40 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.440 VND/USD và 24.560 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

| Kỳ hạn | Lãi suất LNH | | | | Trái phiếu | | |
|--------|--------------|-------|------|-------|------------|----------|--------|
| | VND | W/W | USD | W/W | Kỳ hạn | Lợi suất | W/W |
| ON | 0.20 | 0.00 | 5.06 | -0.01 | 3Y | 1.67 | -0.064 |
| 1W | 0.30 | -0.10 | 5.14 | -0.03 | 5Y | 1.73 | -0.052 |
| 2W | 0.49 | -0.11 | 5.25 | -0.02 | 7Y | 2.15 | 0.001 |
| 1M | 0.98 | -0.24 | 5.35 | -0.02 | 10Y | 2.41 | -0.113 |
| 2M | 2.85 | -0.09 | 5.45 | -0.01 | 15Y | 2.63 | -0.070 |
| 3M | 3.20 | -0.08 | 5.53 | 0.00 | | | |
| 6M | 4.60 | 0.00 | 5.61 | 0.00 | | | |
| 9M | 5.50 | -0.03 | 5.78 | 0.10 | | | |
| 1Y | 6.04 | 0.06 | 5.84 | 0.10 | | | |

Tuần từ 20/11 – 24/11, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 24/11, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,20% (không thay đổi); 1W 0,30% (-0,10 đpt); 2W 0,49% (-0,11 đpt); 1M 0,98% (-0,24 đpt).

Lãi suất USD LNH giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 24/11, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,06% (-0,01 đpt); 1W 5,14% (-0,03 đpt); 2W 5,25% (-0,02 đpt) và 1M 5,35% (-0,02 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 20/11 đến 24/11/2023

| Đơn vị: Tỷ đồng | KL chào thầu | KL trúng thầu | KL đáo hạn | Ròng | KL lưu hành |
|---------------------------------|--------------|---------------|------------|-----------|-------------|
| Nhiệm vụ cầm cố | 5.000 | - | - | - | 0.00 |
| Nhiệm vụ mua bán tín phiếu NHNN | 0 | - | 25.549.90 | 25.549.90 | 71.749.90 |
| Tổng cộng | | | | 25.549.90 | |

Trên thị trường mở tuần từ 20/11 – 24/11, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Có 25.549,9 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 25.549,9 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 71.749,9 tỷ đồng.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 20/11, Ngân hàng CSXH chào thầu 4.000 tỷ đồng TPCPBL, khối lượng trúng thầu là 2.800 tỷ đồng, tương đương 70%. Trong đó, kỳ hạn 10Y trúng thầu 1.200 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng chào thầu và kỳ hạn 15Y trúng thầu 1.600 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 10Y 3,0% (-0,15 đpt so với phiên tuần trước), 15Y 3,4% (-0,2 đpt).

Ngày 22/11, KBNN chào thầu 4.000 tỷ đồng TPCP, tỷ lệ trúng thầu là 100%. Trong đó, kỳ hạn 10Y và 15Y huy động được 1.500 tỷ đồng chào thầu mỗi kỳ hạn, kỳ hạn 30Y huy động được 1.000 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 10Y 2,37% (-0,10 đpt so với phiên tuần trước), 15Y 2,59% (-0,11 đpt), 30Y 3,05% (không thay đổi).

Trong tuần này, ngày 29/11, KBNN chào thầu 6.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y và 30Y chào thầu 1.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, kỳ hạn 10Y và 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

| TCPH | Ngày ĐT | Kỳ hạn | KL gọi thầu | KL trúng thầu | LS trúng thầu | Thay đổi | Tỷ lệ trúng thầu | Tỷ lệ đặt thầu | Số TV tham gia |
|-------------|-----------|--------|-------------|---------------|---------------|----------|------------------|----------------|----------------|
| VBSP | 20-Nov-23 | 10 | 2000 | 1200 | 3.00% | -0.15% | 60% | 4.45 | 5.00 |
| VBSP | 20-Nov-23 | 15 | 2000 | 1600 | 3.40% | -0.20% | 80% | 5.25 | 7.00 |
| MOF | 22-Nov-23 | 10 | 1500 | 1500 | 2.37% | -0.10% | 100% | 6.88 | 12.00 |
| MOF | 22-Nov-23 | 15 | 1500 | 1500 | 2.59% | -0.11% | 100% | 5.31 | 9.00 |
| MOF | 22-Nov-23 | 30 | 1000 | 1000 | 3.05% | 0.00% | 100% | 1.29 | 3.00 |
| Tổng | | | 8000 | 6800 | | | 85% | 4.87 | |

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 7.790 tỷ đồng/phiên, tăng so với mức 6.542 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

| Thông kê giao dịch Outright | | | | | | Thông kê giao dịch Repos | | | | | |
|------------------------------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------------------------|----------------|--------------|--------------|--------------|----------------|
| Ngày | < 2 năm | 2 - 5 năm | 5 - 10 năm | > 10 năm | Tổng | Ngày | < 31 ngày | 31 - 60 ngày | 60 - 92 ngày | > 92 ngày | Tổng |
| 20/Nov/23 | - | - | 2,441 | 2,692 | 5,133 | 21/Nov/23 | 2,765 | - | - | - | 2,765 |
| 21/Nov/23 | - | 294 | 1,718 | 2,366 | 4,378 | 23/Nov/23 | 805 | - | - | - | 805 |
| 22/Nov/23 | 104 | 730 | 3,465 | 4,972 | 9,270 | 24/Nov/23 | 1,343 | - | - | - | 1,343 |
| 23/Nov/23 | - | 234 | 2,488 | 4,192 | 6,914 | | | | | | - |
| 24/Nov/23 | 104 | - | 2,495 | 2,468 | 5,068 | | | | | | - |
| Tổng | 209 | 1,258 | 12,606 | 16,690 | 30,763 | Tổng | 4,913 | - | - | - | 4,913 |
| +_WoW | (502) | 807 | 2,981 | 3,901 | 7,187 | +_WoW | (1,940) | | | | (2,392) |
| % WoW | -71% | 179% | 31% | 31% | 30% | % WoW | -28% | | | -100% | -33% |
| Tỷ trọng | 1% | 4% | 41% | 54% | 100% | Tỷ trọng | 100% | 0% | 0% | 0% | 100% |

Đvt: Tỷ đồng

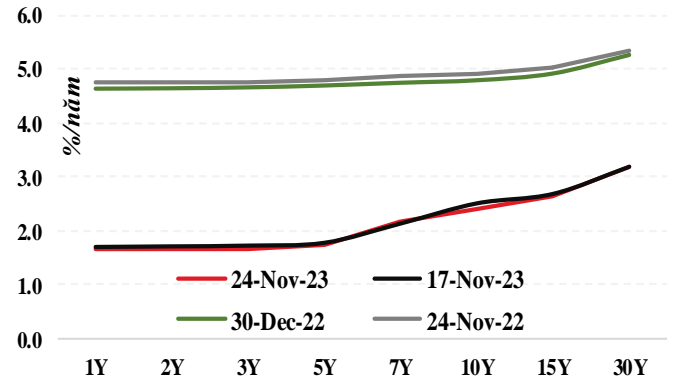
Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 24/11, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,65% (-0,06 đpt); 2Y 1,66% (-0,06 đpt); 3Y 1,67% (-0,06 đpt); 5Y 1,73% (-0,05 đpt); 7Y 2,15% (+0,001 đpt); 10Y 2,41% (-0,11 đpt); 15Y 2,63% (-0,07 đpt); 30Y 3,16% (-0,04 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

| %/năm | 1Y | 2Y | 3Y | 5Y | 7Y | 10Y | 15Y | 30Y |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 24-Nov-23 | 1.65 | 1.66 | 1.67 | 1.73 | 2.15 | 2.41 | 2.63 | 3.16 |
| So WoW | -0.06 | -0.06 | -0.06 | -0.05 | 0.001 | -0.11 | -0.07 | -0.04 |
| So YoY | -3.08 | -3.09 | -3.09 | -3.06 | -2.72 | -2.50 | -2.40 | -2.16 |
| So YTD | -2.99 | -2.99 | -3.00 | -2.97 | -2.61 | -2.39 | -2.29 | -2.09 |

Đường cong lợi suất TPCP

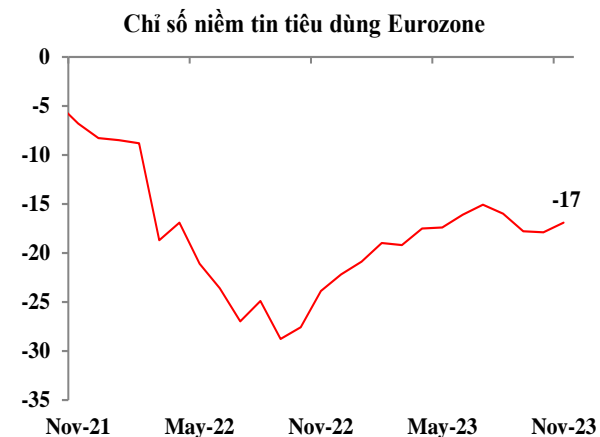
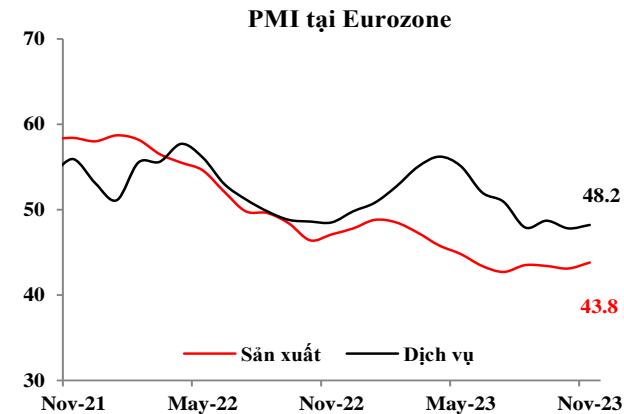
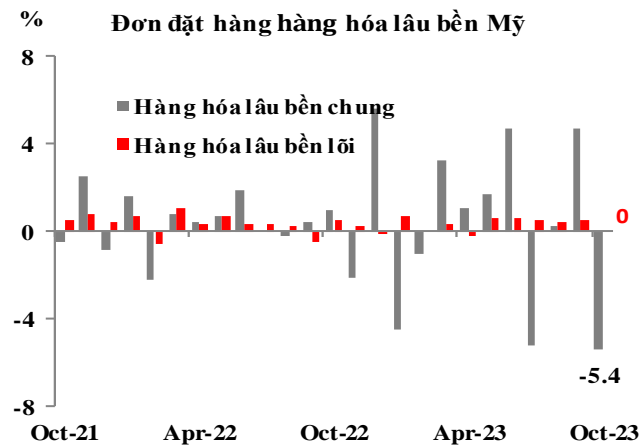
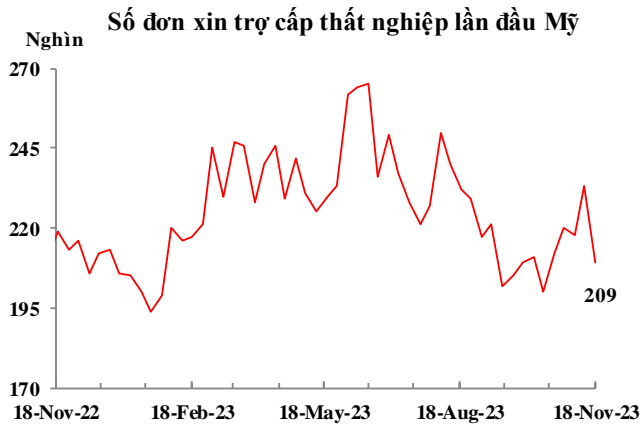


• Thị trường chứng khoán

| 24/11/23 | VN-Index | HNX-Index | Upcom |
|----------------------------|----------|-----------|---------|
| Điểm | 1095.61 | 226.10 | 84.99 |
| thay đổi so với tuần trước | -0.51% | -0.19% | -1.20% |
| thay đổi so với đầu năm | 8.79% | 10.13% | 18.62% |
| KLGD/phiên (tr.đ.v) | 897.39 | 106.66 | 0.03 |
| thay đổi so với tuần trước | 27.71% | 57.67% | -99.97% |
| GTGD/phiên (tỷ đ) | 18395.68 | 2118.03 | 0.0005 |
| thay đổi so với tuần trước | -10.97% | 18.40% | -68.89% |
| ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ) | (472.61) | 4.69 | (0.016) |

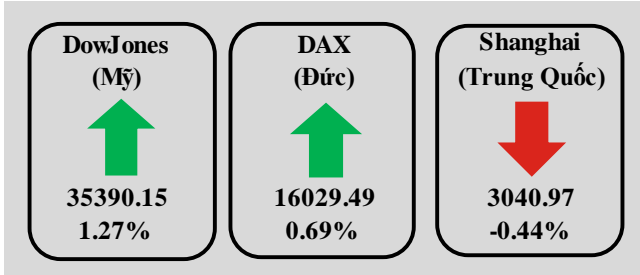
Tuần từ 20/11 – 24/11, thị trường chứng khoán tuy chỉ có 1 phiên giảm điểm nhưng vẫn chốt tuần trong sắc đỏ. Chốt phiên 24/11, VN-Index đứng ở mức 1.095,61 điểm, giảm 5,58 điểm (-0,51%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index mất 0,44 điểm (-0,19%) về mức 226,10 điểm; UPCOM-Index giảm 1,03 điểm (-1,20%) còn 84,99 điểm.

Thanh khoản thị trường tương đương tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình trên 20.500 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 470 tỷ đồng trên cả 3 sàn.



Fed công bố biên bản cuộc họp đầu tháng 11, bên cạnh đó nước Mỹ cũng ghi nhận các thông tin kinh tế quan trọng. Trong biên bản cuộc họp ngày 01/11 (công bố ngày 22/11), Ủy ban Thị trường mở Liên bang FOMC (thuộc Fed) vẫn bày tỏ lo ngại áp lực lạm phát cao tại Mỹ có thể dai dẳng. Theo đó, CSTT thắt chặt cần được cơ quan này duy trì cho tới khi dữ liệu chứng minh lạm phát trở về mức mục tiêu 2,0% một cách thuyết phục. FOMC khẳng định sẽ tiếp tục điều hành cẩn trọng, dựa trên dữ liệu về kinh tế trong tương lai. Trong biên bản này, Fed đề nghị khả năng cắt giảm hay tiếp tục tăng LSCS trong cuộc họp cuối năm, sẽ diễn ra ngày 13/12 tới. Hiện tại, công cụ dự báo của CME cho thấy có 95% khả năng Fed sẽ giữ LSCS đi ngang ở mức 5,25% - 5,50% trong cuộc họp tới, và chỉ có 5% khả năng tăng LSCS 25 đcb lên 5,50% - 5,75%. Liên quan đến kinh tế Mỹ, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 18/11 ở mức 209 nghìn đơn, giảm so với mức 233 nghìn của tuần trước đó và đồng thời thấp hơn so với mức 226 nghìn theo dự báo. Về lĩnh vực sản xuất, chỉ số PMI do S&P Global khảo sát chỉ ở mức 49,4 điểm trong tháng 11, giảm nhẹ từ 50,0 điểm của tháng 10 và thấp hơn mức 49,9 điểm theo dự báo. PMI lĩnh vực dịch vụ trong tháng này đạt 50,8 điểm, tăng nhẹ so với 50,6 điểm của tháng trước và trái với dự báo giảm nhẹ còn 50,4 điểm. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ giảm mạnh 5,4% trong tháng 10 sau khi tăng 4,6% ở tháng trước đó, sâu hơn mức giảm 3,2% theo dự báo. Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi cũng không tăng trưởng trong tháng vừa qua (0,0% m/m) sau khi tăng nhẹ 0,4% ở tháng 9, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng nhẹ 0,2%. Cuối cùng, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Đại học Michigan khảo sát ở mức 61,3 điểm trong tháng 11, tăng nhẹ từ mức 60,4 điểm của tháng 10, gần khớp với mức 61,1 điểm theo dự báo. Trong tuần này thị trường chờ đợi các thông tin về GDP sơ bộ lần 2 và chỉ số lạm phát PCE lõi tại Mỹ, được công bố lần lượt vào ngày 29 và 30/11 theo giờ Việt Nam.

Khu vực Eurozone đón một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý. Đầu tiên, theo khảo sát của S&P Global, PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tại khu vực Eurozone lần lượt ở mức 43,8 và 48,2 điểm trong tháng 11, cùng tăng nhẹ so với mức 43,1 và 47,8 điểm của tháng trước đó, đồng thời cùng cao hơn mức 43,3 và 48,0 điểm theo dự báo. Đây là các mức PMI cao nhất mà Eurozone đạt được trong vòng 4 tháng gần nhất. Tiếp theo, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Eurozone ghi nhận mức -17 điểm trong tháng 11, cải thiện không đáng kể so với mức -18 điểm của tháng 10. Tại nước Đức nói riêng, PMI sản xuất và dịch vụ lần lượt ở mức 42,3 và 48,7 điểm trong tháng này, cùng tăng từ 40,8 và 48,2 điểm của tháng 10. GDP của quốc gia này trong quý 3 ghi nhận mức giảm 0,1% q/q sau khi đi ngang (0,0% q/q) ở quý trước đó, khớp với dự báo của Reuters. Cuối cùng, chỉ số niềm tin kinh doanh tại Đức do Ifo khảo sát ở mức 87,3 điểm trong tháng 11, tăng nhẹ từ mức 86,9 điểm của tháng 10, gần khớp với mức 87,5 điểm theo dự báo.

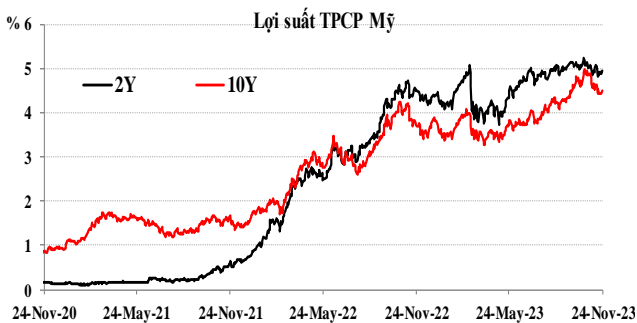


Chứng khoán thế giới tuần qua có sự phân hóa. Kết thúc phiên 24/11, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 1,27% w/w, DAX tăng 0,69% và Shanghai giảm 0,44%. Thị trường chứng khoán Mỹ có tuần tăng thứ 4 liên tiếp khi lợi suất trái phiếu kho bạc chạm mức thấp nhất trong nhiều tháng. Bên cạnh đó, thị trường đang kỳ vọng chỉ báo lạm phát PCE lõi trong tuần này sẽ củng cố thêm niềm tin Fed không cần tăng LSCS một lần nữa trong năm 2023.

| | 24 Nov 23 | Tuần (%) | Đầu năm (%) | Biến động 2022 (%) |
|-------------------|-----------|----------|-------------|--------------------|
| USD index | 103.40 | -0.49% | -0.11% | 7.87% |
| USD/CNY | 7.15 | -0.86% | 3.65% | 8.58% |
| USD/EUR | 0.91 | -0.29% | -2.17% | 6.22% |
| USD/JPY | 149.44 | -0.12% | 13.98% | 13.93% |
| USD/KRW | 1302.97 | 0.67% | 3.33% | 6.14% |
| USD/SGD | 1.34 | -0.24% | -0.02% | -0.68% |
| USD/TWD | 31.66 | -0.25% | 3.53% | 10.34% |
| USD/THB | 35.29 | 0.46% | 1.96% | 4.15% |
| USD/VND Trung tâm | 23927 | -0.19% | 1.33% | 2.02% |
| USD/VND LNH | 24268 | 0.08% | 3.07% | 3.29% |
| USD/VND tự do | 24581 | 0.10% | 3.72% | 1.06% |
| Vàng | 2001.97 | 1.11% | 9.73% | -0.22% |
| Dầu WTI | 75.54 | -0.46% | -5.88% | 6.71% |

Giá vàng tăng, đóng cửa phiên ngày 24/11 ở mức 2.001,97 USD/oz, tương đương tăng 1,11% w/w. Kim loại quý này có tuần tăng thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh đồng USD tiếp tục giảm sức mạnh và cũng do lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ lao dốc. Một số quỹ đầu tư kỳ vọng giá vàng có thể tiếp tục đi lên mạnh trong dài hạn, khi Fed và các NHTW bắt đầu hạ LSCS từ năm sau.

Giá dầu tiếp tục giảm nhẹ. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 75,54 USD/thùng, tương đương giảm 0,46% w/w. Mặt hàng này có tuần giảm thứ 5 liên tiếp khi OPEC+ thông báo hoãn cuộc họp dự kiến diễn ra vào ngày 26/11 đến ngày 30/11. Thị trường dầu mỏ đang cho thấy sự thận trọng khi triển vọng nguồn cung chưa chắc chắn, trong khi nhu cầu dầu mỏ đang có sự yếu đi bởi kinh tế Trung Quốc phát đi tín hiệu không thể phục hồi như kỳ vọng trong năm 2023.



NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn